

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 96/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1984; thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh A. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Thành P, sinh năm 1984; thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh A; tạm trú: 02/78B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Võ Thành P sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống từ năm 2013 có tổ chức lễ cưới và đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 22/02/2018.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại thành phố D, tỉnh B. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P ngoại tình với một người phụ nữ khác, anh P không

quan tâm đến vợ con, một mình chị D phải nuôi hai con, anh P không phụ giúp chị nuôi con chung. Vì vậy, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị D đã nhiều lần tạo điều kiện hàn gắn với anh P để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung Võ Phước L, sinh ngày 27/3/2014 và Võ Ngọc A, sinh ngày 06/11/2017. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Võ Thành P*: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để yêu cầu anh Võ Thành P cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 20/7/2020 nhưng vắng mặt không có lý do. Đồng thời, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào ngày 24/8/2020 và ngày 15/9/2020 nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

- *Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh P do Tòa án tiến hành ngày 26/6/2020 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T có nội dung như sau*: Trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án, chị D không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Võ Thành P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 24/8/2020, ngày 15/9/2020 nhưng anh P vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Võ Thành P tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh A theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17 ngày 22/02/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau này phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn không có trách nhiệm với gia đình và có quan hệ bất chính với người khác, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp nhưng Hội phụ nữ không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập anh P đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh P không có mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng.

[4] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Võ Thành P có hai con chung Võ Phước L, sinh ngày 27/3/2014 và Võ Ngọc A, sinh ngày 06/11/2017. Hiện con chung đang ở cùng với chị D. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng, anh P không có ý kiến gì về việc chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu L và cháu A hiện nay còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ để cháu có thể phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D về tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Võ Thành P

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Võ Thành P.

- Về con chung: Anh Võ Thành P giao hai con chung Võ Phước L, sinh ngày 27/03/2014 và Võ Ngọc A, sinh ngày 06/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu anh Võ Thành P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Võ Thành P đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0040545 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
 - TAND tỉnh Bình Dương (1);
 - VKSND thành phố Dĩ An (1);
 - Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);
 - UBND xã H, huyện P
- Tỉnh An Giang (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng

